

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN MẠNH HÙNG

KHẢO SÁT ĐẶC ĐIỂM
TRUYỆN NGẮN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
TỪ 1975 ĐẾN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

Thành phố Hồ Chí Minh – 2011

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN MẠNH HÙNG

KHẢO SÁT ĐẶC ĐIỂM
TRUYỆN NGẮN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
TỪ 1975 ĐẾN NAY

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam
Mã số : 62 22 34 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. PHÙNG QUÝ NHÂM

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài **Thảo nhá phá Hoà Chí Minh – 2011**

1.1. Sau ngày miền Nam đợc hoàn toàn giải phóng, đất nước bước sang một giai đoạn lịch sử mới. Văn học cả nước nói chung, văn học đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nói riêng cũng có sự vận động và phát triển, kịp thời phản ánh đời sống xã hội trước yêu cầu mới của thời đại.

1.2. Truyện ngắn ĐBSCL gắn liền với nhiều nhà văn đợc người đọc mến mộ như: Sơn Nam, Trang Thế Hy, Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức,... và gần đây là Nguyễn Ngọc Tư. Họ viết hết mình về vùng đất nơi họ sinh ra, lớn lên và trải nghiệm suốt cả cuộc đời từ nhiều góc độ, phương diện cảm nhận cũng như cách thể hiện.

Thật sự thì gần đây có nhiều tác giả truyện ngắn viết về ĐBSCL khá thành công và có nhiều triển vọng sẽ đi xa hơn. Điều đó đã mở ra nhiều hướng đi mới đầy triển vọng cho văn chương vùng ĐBSCL.

1.3. Văn học cũng đòi hỏi có sự tổng kết ở từng giai đoạn để tạo thế đi lên. Mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác đều cần đợc khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm.

So với các thể loại văn học khác, truyện ngắn ĐBSCL sau 1975 phát triển nhanh về số lượng và có những đóng góp đặc sắc về nội dung cũng như nghệ thuật, nhất là việc thể hiện đời sống, tâm hồn, tính cách của người ĐBSCL trong thời kỳ này.

Thế nhưng đến nay các công trình nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở một số tác giả như Sơn Nam, Trang Thế Hy, Phi Vân, Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng ... và chủ yếu là những sáng tác của họ trước 1975, và gần đây là một số công trình nghiên cứu về truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư.

Ngoài ra, cũng có một vài công trình nghiên cứu truyện ngắn ở một số địa phương, như truyện ngắn An Giang, Đồng Tháp,...mà chưa có công trình nghiên cứu mang tính hệ thống, toàn diện về truyện ngắn ĐBSCL từ 1975 đến nay.

Sinh ra và lớn lên ở vùng đồng bằng Bắc bộ, nhưng phần lớn cuộc đời tôi lại gắn bó sâu nặng với ĐBSCL. Vẻ đẹp của “*nắng chói chang vàng tươi lúa hát*” và “*những con người mặt đẹp như hoa*” (Lê Anh Xuân) cùng cái trong trẻo mát lạnh của một dòng sông quê đỏ nặng phù sa, rồi tình đất, tình người, hương rừng, hương biển... Ở nơi đây đã tạo nên một hương vị rất riêng, cũng như làm cho chúng tôi thêm gắn bó sâu nặng với vùng đất này, vừa gần gũi, thân quen, song cũng vừa độc đáo mới mẻ đến vô chùng.

Với những lẽ trên, chúng tôi đi vào nghiên cứu vấn đề ***Khảo sát đặc điểm truyện ngắn đồng bằng sông Cửu Long từ 1975 đến nay***.

Vẫn biết rằng muốn đạt được sự thành công ở vấn đề này, chúng tôi sẽ gặp không ít khó khăn.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi tổng hợp, đánh giá dựa trên các nguồn tư liệu sau:

Các tham luận trong *Hội thảo bàn tròn Văn xuôi đồng bằng* lần thứ 1 tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Lời giới thiệu ở các Tập truyện ngắn và Tuyển tập truyện ngắn từ 1975 đến nay của các nhà văn ở ĐBSCL.

Một số luận văn Cao học thực hiện đề tài về truyện ngắn ĐBSCL trong phạm vi một tỉnh hoặc một tác giả cụ thể.

Trên các báo Văn nghệ (Hội Nhà văn Việt Nam), Văn nghệ trẻ, Tạp chí Nghiên cứu văn học, Tạp chí Nhà văn...

Trên các website như:

- <http://www.vannghesongcuulong.org>; <http://tuoitreonline.vn>

- <http://www.evan.com.vn>, ...

Từ những tư liệu thu thập được, chúng tôi tạm chia thành hai loại ý kiến sau:

- Ý kiến bàn về những đóng góp nổi bật của truyện ngắn ĐBSCL từ 1975 đến nay.

- Ý kiến bàn về hạn chế của truyện ngắn ĐBSCL từ 1975 đến nay.

2.1. Ý kiến bàn về những đóng góp của truyện ngắn ĐBSCL từ 1975 đến nay

2.1.1. Những đóng góp về nội dung truyện ngắn ĐBSCL

Trong bài *Truyện ngắn đồng bằng sông Cửu Long từ năm 1975 đến nay - Thành tựu và những điều trăn trở*, Hoài Phương nhìn nhận: “Truyện ngắn đã có những cách tân và đạt nhiều thành tựu đáng tự hào về nội dung lẫn hình thức thể hiện”[123]. Còn trong bài *Đi tìm “chân dung” truyện ngắn đồng bằng sông Cửu Long*, Võ Tấn Cường nhận xét: “Phác thảo chân dung truyện ngắn ĐBSCL, tôi cảm nhận được tính cách con người, sắc màu văn hóa của vùng đất này”[24]. Trong bài *Văn xuôi đồng bằng sông Cửu Long: một khu vực văn xuôi có nhiều đặc sắc*, Chiêm Thành cũng đề cập đến: “tính cách con người Nam bộ trong thời hiện đại đa diện và rất phức tạp, chứ không phải đơn giản là phóng khoáng, hào hiệp, giàu tình nghĩa như cái nhìn bất di bất dịch của một số người”[135, tr.53]. Còn ở bài *Cá tính và bản lĩnh văn xuôi Nam bộ*, Hồ Tĩnh Tâm đã chỉ ra những đóng góp của truyện ngắn ĐBSCL từ 1975 đến nay về nội dung phản ánh: “Dựng nên bức chân dung về tâm linh, tình cảm của con người Nam bộ trong cuộc sống. Đó là những vấn đề luôn tạo nên niềm trăn trở, thao thức trong đời sống hôm nay như: nỗi đau sau khi chiến tranh qua đi; thân phận con người bị rơi vào hoàn cảnh bất hạnh; khát

vọng tình yêu và hạnh phúc; tự vấn lương tâm trước những những gì đã và đang diễn ra trong cuộc sống”[147].

Với bài *Văn xuôi đồng bằng sông Cửu Long - một chặng đường phát triển*, tác giả đánh giá cao một số tác phẩm có giá trị đích thực đáng được quan tâm với hai mảng đề tài lớn trong sáng tác văn học sau 1975 là “*chiến tranh cách mạng và quá trình xây dựng, đổi mới của đất nước*”. Trong đó, vấn đề tự vấn lương tâm diễn ra xuyên suốt ở hai mảng đề tài này “*Thân phận nhân vật trong các tác phẩm thường gợi một phần cuộc đời trong chiến tranh bom đạn, một phần thao thức vươn tới cuộc sống mới. Trong kháng chiến, văn học hướng con người vươn tới giành chiến thắng; ngược lại thời bình, văn học rộng đường khai thác hơn, khắc họa hình tượng con người với nhiều mối quan hệ, con người trong đời thường, trong nghịch cảnh, bất hạnh, niềm vui và nỗi đau,...*”[134, tr.57].

Trong bài *Một phong vị truyện ngắn đồng bằng riêng biệt* trên trang Web Văn nghệ sông Cửu Long, Tường Vi nhận xét: “*Có truyện ngắn còn đi vào tâm trạng phức tạp của những con người thành thị, bị dằn vặt giữa những mâu thuẫn tiền tài và khát vọng tình yêu,... hoặc câu hỏi lớn về căn bệnh quan liêu của các quan chức...Dù dưới góc nhìn nào, các tác giả cũng mở cho nhân vật một lối thoát, chứa đựng nhân sinh quan: Cuộc sống vốn sẽ không quá khắc nghiệt với những ai biết vươn lên và phục thiện*”[195].

Còn qua bài *Truyện ngắn đồng bằng sông Cửu Long từ 1975 đến nay - thành tựu và những điều trăn trở*, Hoài Phương cho rằng: “*Truyện có sự vận động và phát triển rất nhanh, đáp ứng kịp thời sự chuyển đổi của xã hội và con người sau chiến tranh. Chính nhờ sự chuyển tải nhanh và kịp thời nhiều vấn đề bức xúc, gần gũi với đời sống xã hội, cùng với giọng văn trầm lắng, nhẹ nhàng, tâm tình như len lõi vào tận đáy sâu tâm hồn con người*”[123].

Với bài *Nhà văn Nguyễn Thanh - người nặng nợ văn chương*, tác giả khái quát nội dung phản ánh trong sáng tác của ông: “*Truyện của ông nhiều chi tiết nhỏ nhít mà sống động lạ lùng, đọc lên cứ như mình đang ở đó, trong hoàn cảnh đó, nói mấy câu dân dã đó...nếu ngày xưa ông say mê xây dựng hình tượng người lính thì sau này, nhân vật của ông chủ yếu là nông dân. Họ hào sảng, tốt bụng, nhân nghĩa nhưng phải trăn trở, day dứt rất nhiều trong cuộc mưu sinh. Và những người phụ nữ luôn hiện ra với tất cả vẻ đẹp, cái đẹp lấp lánh từ đau khổ, hy sinh, từ sự vui dập...*”[173, tr.29].

Trong lời giới thiệu tập truyện ngắn *Bóng chiều hôm* - Nguyễn Thanh, Nguyễn Thị Thanh Xuân đưa ra nhận xét đối với cảm hứng về con người và cuộc sống ở vùng đất cực Nam của Tổ quốc: “*Cảm hứng kín đáo xuyên suốt tác phẩm của Nguyễn Thanh là cái thường ngày của cuộc đời. Bằng một bút pháp trầm tĩnh, chân tình, đôi khi còn có phần chân phương trong cách viết, Nguyễn Thanh đưa chúng ta đến với những cuộc sống và thế giới tinh thần của những con người bình thường ở vùng đất cực Nam của Tổ quốc. Bằng những chi tiết nhỏ tươi nguyên, trang viết của Nguyễn Thanh phản ánh cuộc sinh sôi thâm lặng hay cuộn chảy ào ạt ở Cà Mau trong dịp xây dựng. Ở đó có những con người làm việc không mệt mỏi với một ý thức lao động đẹp đẽ không hề nhân danh cho những giá trị lớn lao. Ở đó đầy ắp tiếng cười con trẻ, tiếng sóng biển, ánh lửa đốt đồng, tiếng vịt gọi bầy, tiếng xuống lao trong đêm trên kênh rạch thoảng mùi bùn nồng ấm*”[133].

Bàn về *Thế giới truyện ngắn Bích Ngân*, Huỳnh Phan Anh nhận định: “*Qua từng trang toát ra hơi thở và nhịp đập của vùng đất thân thương nơi tận cùng của đất nước, tác giả đã đưa người đọc đến hoặc đến gần hơn, với những mảnh đời và cảnh đời làm nên hồn đất lẫn hồn người, hiền hoà và mãnh liệt, đã mở ra nhiều cánh cửa nhưng còn đó bao điều bí ẩn. Ngôn ngữ và phong cách Bích Ngân in rõ những nét đặc trưng Nam bộ...Nhưng điều*

đáng nói và cũng hiện rõ trong tài năng của cô là chất giọng Nam bộ vẫn in đậm trên từng trang viết nhưng không nặng phần câu nệ hay cứng nhắc đến cường điệu trong từng câu, từng chữ mà vẫn toát ra nét tinh tế và trữ tình riêng mở toang mọi giới hạn...Truyện ngắn Bích Ngân thường dung dị, với những con người và cuộc sống thật bình thường, gần gũi, dễ tìm tới nhất, dễ bắt gặp nhất...”[7].

Đánh giá về nhà văn Trang Thế Hy, Chiêm Thành trong bài văn xuôi *ĐBSCL có nhiều đặc sắc* đã nhận xét: “Ông đã ý thức được sức nặng của từng con chữ - sức nặng ấy có được là nhờ sự chiêm nghiệm về cuộc đời mà trên hết là nhờ nỗi đau đớn trong ý thức trả những món nợ nước mắt của thế gian”[135].

Nhà văn Nguyễn Ngọc cũng có nhận xét khá thú vị về Nguyễn Ngọc Tư, ông ví: “*Cô ấy như một cái cây tự nhiên mọc lên giữa rừng tràm hay rừng đước Nam bộ vậy, tươi tắn lạ thường, đem đến cho văn học một luồng gió mát rượi, tinh tế mà chân chất, đặc biệt Nam bộ*”[115].

Trong *Bài học văn chương từ cánh đồng bất tận*, Bùi Việt Thắng đã có những nhận xét khá sắc sảo về nhà văn trẻ Nguyễn Ngọc Tư: “*Nguyễn Ngọc Tư đã xây dựng biểu tượng văn chương và ngôn ngữ văn chương, trong đó cánh đồng là một biểu tượng giàu ý nghĩa. Cánh đồng không phải là cánh đồng mẹ, nơi lưu giữ tâm thức của cộng đồng, nơi truyền tình thân yêu nước, là bằng chứng về sự cố kết máu thịt giữa con người và đất đai...mà là cánh đồng chết*”[144].

Nguyễn Lâm Điền - Huỳnh Hải Đăng cũng đã khái quát những *dấu ấn văn hóa* của vùng đất ĐBSCL được Nguyễn Ngọc Tư thể hiện sinh động trong các truyện ngắn của chị mà nổi bật nhất là: “*Cách nhà văn miêu tả một trong những nét đẹp về đời sống tinh thần của người ĐBSCL mà những vùng miền khác không có đó là đờn ca tài tử, cải lương*”[46].

Nghiên cứu truyện ngắn ĐBSCL từ 1975 đến nay (qua *Tuyển tập truyện ngắn đồng bằng sông Cửu Long 1975-1995* và *Tuyển tập 18 Nhà văn đồng bằng sông Cửu Long*), Trần Mạnh Hùng cho rằng: “Cùng với sự đổi mới và phát triển của văn học Việt Nam từ sau 1975, truyện ngắn ĐBSCL đã thể hiện được tâm hồn và tính cách của người ĐBSCL trong thời kỳ này” và “Với hương sắc riêng, truyện ngắn ĐBSCL đã lặng lẽ góp phần làm nên vẻ đẹp đa dạng và phong phú cho nền văn học dân tộc”... “Sự mộc mạc, chân thật, bộc trực mà luôn thấm đượm tình nghĩa” của con người nơi đây. Người đọc cũng: “nhận ra phần nào đặc điểm nổi bật của cảnh quan địa lý, lịch sử, văn hoá và tâm hồn tính cách con người của vùng đất này”[74, tr.702-703].

Giới thiệu về *Truyện ngắn Ba tác giả nữ ĐBSCL*, Nguyễn Anh Vũ có nhận xét rất chính xác thể hiện được nét đặc trưng của thiên nhiên vùng sông nước: “Có một điều đặc biệt thú vị khi đọc truyện ngắn của ba tác giả nữ ĐBSCL, đó là người đọc luôn bắt gặp một không gian đầy quyến rũ và thơ mộng của vùng sông nước Cửu Long với những bờ kênh, con rạch, với hình ảnh những miệt vườn, những cù lao xanh hút tầm mắt và những thú vui điền dã mang đậm đặc trưng của miền đất Nam bộ”[196, tr.11].

Trong bài giới thiệu truyện ngắn trên Website Văn nghệ sông Cửu Long với tựa đề *Một phong vị đồng bằng riêng biệt*, Tường Vi viết: “Tập truyện đã gọi lên cho người đọc hình ảnh sông nước, làng quê với cảm giác nhớ nhung, khắc khoải về một vùng đất, đặc biệt là trầm buồn trong những ngày mưa lũ,... cho người đọc những câu chuyện thú vị về một vùng đất hào sảng, nơi có những tay “sát cá”, những buổi “ăn ong”, những vùng nước cá tôm nhiều vô kể”[195].

Còn ở bài *Thiên nhiên và con người Nam bộ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư*, Tiên Văn Triệu nhận định: “Dòng sông và cánh đồng rộng là không gian phù hợp để những câu hò, câu ca vọng cổ cất lên mỗi khi gặp nỗi buồn”

Nguyễn Thanh lại có cái nhìn khái quát hơn về sự trù phú của thiên ĐBSCL: *“Vốn là một vùng châu thổ nhiệt đới, được tạo thành do phù sa Cửu Long bồi tụ...đây là vùng đất trẻ, đất mới với điều kiện địa lý đặc thù thiên nhiên ưu đãi”*[134, tr.59].

Từ những ý kiến trên, chúng tôi nhận thấy, mỗi công trình nghiên cứu có cách tiếp cận khác nhau. Hướng tiếp cận chủ yếu của các công trình trên là hướng tiếp cận nhân học và hướng tiếp cận văn hóa học (đương nhiên không thể thiếu hướng tiếp cận ngữ văn học). Theo những hướng tiếp cận này, các nhà nghiên cứu trên khai thác tập trung vào đặc trưng tính cách con người và đặc trưng văn hóa mà các truyện ngắn ĐBSCL đã vẽ nên qua lăng kính đạo đức - thẩm mỹ và cá tính của mỗi nhà văn. Nhìn chung, các công trình trên đã đề cập đến những đóng góp nổi bật ở phương diện nội dung của truyện ngắn ĐBSCL sau 1975.

2.1.2. Những đóng góp nổi bật về nghệ thuật

Trong tham luận hội thảo *Bàn tròn văn xuôi ĐBSCL*, lần I, Hồ Tĩnh Tâm có nhận xét: *“Một số cây bút văn xuôi ĐBSCL đã sử dụng thành thục các giá trị đặc trưng ngôn ngữ Nam bộ, thậm chí còn nâng cao ngôn ngữ Nam bộ lên tầm cao của ngôn ngữ nghệ thuật”*[147]. Ông còn cho rằng truyện ngắn ĐBSCL đã dựng được *“chân dung về tâm linh, tình cảm của người Nam bộ đúng thứ ngôn ngữ rất thuần Nam bộ”*[147].

Bàn về nghệ thuật truyện ngắn ĐBSCL từ 1975 đến nay, Võ Tấn Cường cho rằng: *“Truyện ngắn ĐBSCL có diện mạo riêng với những phong cách nghệ thuật mang đậm nét đặc điểm của văn hoá truyền thống”*[24].

Nhận xét về cách viết của một số tác giả truyện ngắn ĐBSCL từ 1975 đến nay, Hoài Phương nhận định: *“Đa số các nhà văn ở ĐBSCL có cách viết uyển chuyển và nhẹ nhàng hơn, ít tuân thủ theo các kết cấu truyền thống là phải có hậu, thậm chí nhiều truyện không có phần kết giống như một cánh*